

Số: 445/TBG - TTYT

Ninh Sơn, ngày 22 tháng 05 năm 2023

Kính gửi: Quý Công ty, nhà thầu.

Căn cứ Nghị Quyết 30/NQ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2023 về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ nhu cầu mua sắm hóa chất phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2023 của Trung tâm Y tế Ninh Sơn;

Trân trọng kính mời Quý Công ty, nhà thầu tham khảo và căn cứ vào năng lực, kinh nghiệm để tham gia Báo giá theo danh mục đính kèm;

Khi tham gia gửi Báo giá cho Trung tâm Y tế Ninh Sơn, đề nghị Quý công ty, nhà thầu gửi theo mẫu bên dưới:

Stt	Tên hàng hóa	Mã số dùng chung	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Mã kê khai giá	Giá kê khai
	Tổng cộng:										

Ghi chú :

Hàng hóa phải đảm bảo chất lượng, thông số kỹ thuật, tài liệu chứng minh theo quy định.

Quý công ty, nhà thầu phải báo giá toàn bộ danh mục mà Trung tâm y tế huyện Ninh Sơn đã gửi đính kèm.

Thư yêu cầu này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trung Tâm Y tế huyện Ninh Sơn (trungtamyt ninhson.vn)

Ngoài phong bì, Quý công ty, nhà thầu ghi rõ theo biểu mẫu sau:

Tên đơn vị tham gia báo giá :

Địa chỉ đơn vị tham gia báo giá:

Số điện thoại :

Nơi nhận : Trung Tâm Y tế huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

110 Anh Dũng, Khu phố 5, Thị Trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

Điện thoại khoa Dược – VTTBYT : 0259.395.37.53.

Quý công ty, nhà thầu vui lòng gửi Báo giá về khoa Dược – VTTBYT Trung tâm y tế huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận trước **15 giờ 00 phút ngày 01 tháng 06 năm 2023**.

Sau ngày này, Trung tâm y tế huyện Ninh Sơn không nhận được Báo giá của Quý công ty, nhà thầu thì xem như Quý công ty, nhà thầu không tham gia Báo giá.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Công ty, nhà thầu./.

Nơi nhận:

Như trên;
BGĐ TTYT;
Tồ Tư Vấn;
Lưu VT,KD.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Quảng Đại Khanh



**DANH MỤC HÓA CHẤT Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC
KHÁM CHỮA BỆNH CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NINH SƠN**
(Đính kèm thư yêu cầu báo giá số : 445 ngày 22 tháng 05 năm 2023)

STT	Tên hàng hoá	Mã dùng chung	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật - quy cách	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Mã kê khai	Giá kê khai
HÓA CHẤT HUYẾT HỌC											
1	Dia-Diluent-D		Thùng	Thành phần: - sodium chloride < 0,9 % - sodium sulphate < 1,2 % - buffer < 1,1 % - stabiliser < 0,01 %				40			
2	Dia-Rinse-D		Thùng	Thành phần: - sodium chloride < 0,5 % - sodium sulphate < 1,0 % - buffer < 1,0 % - detergent < 0,5 %				8			
3	Dia-Lyse-Diff-D-CF		chai	Thành phần: - Organic Acid < 0,25 % - Sodium Chloride < 0,58 % - Quaterner ammonium salt < 4,2 %				30			
4	Hóa chất chuẩn dùng cho máy xét nghiệm huyết học R&D CBC-3D		Bộ	Nội kiểm cho máy huyết học 3 thành phần, 3 mức Thấp-Trung-Cao. Hộp: 6x3 mL				12			
5	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu A		Lọ	Thành phần: Hóa chất xác định nhóm máu đơn dòng IgM ABO chứa các kháng thể đơn dòng chuỗi được pha loãng với dung dịch đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò. Mỗi hóa chất được pha loãng tối ưu để sử dụng với tất cả các kỹ thuật để nghi được nêu dưới đây mà không cần pha loãng hoặc bổ sung thêm.				3			



6	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu B		Lọ	Thành phần: Hóa chất xác định nhóm máu đơn dòng IgM ABO chứa các kháng thể đơn dòng chuột được pha loãng với dung dịch đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò. Mỗi hóa chất được pha loãng tối ưu để sử dụng với tất cả các kỹ thuật đề nghị được nêu dưới đây mà không cần pha loãng hoặc bổ sung thêm.					3					
7	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu AB		Lọ	Thành phần: Hóa chất xác định nhóm máu đơn dòng IgM ABO chứa các kháng thể đơn dòng chuột được pha loãng với dung dịch đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò. Mỗi hóa chất được pha loãng tối ưu để sử dụng với tất cả các kỹ thuật đề nghị được nêu dưới đây mà không cần pha loãng hoặc bổ sung thêm.					3					
8	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu D		Lọ	Thành phần: Hóa chất Anti-D là một protein thấp, có chứa đơn dòng IgM và IgG của người được pha loãng trong dung dịch đệm phosphate có chứa natri clorua (0,9 g%), albumin bò (3 g%) và potentiators đại phân tử. Khi cho mẫu bệnh phẩm, thuốc thử này sẽ trực tiếp ngưng kết Rh D tế bào dương tính, bao gồm phần lớn các biến thể (nhưng không phải DVI) và một tỷ lệ cao của yếu D (Du) khi sử dụng các kỹ thuật được đề nghị. Hóa chất được pha loãng tối ưu để sử dụng trên các mẫu bệnh nhân với tất cả các kỹ thuật đề nghị được nêu dưới đây mà không cần pha loãng hoặc bổ sung.					2					

HOÁ CHẤT SINH HOÁ

9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	Hộp	Thành phần: - R1: TRIS pH 7.4 - 92 mmol/L Phenol - 0.3 mmol/L - R2: Glucose oxidase (GOD) - 15000 U/L Peroxidase (POD) - 1000 U/L 4 - Aminophenazone (4-AP) - 2.6 mmol/L - GLUCOSE CAL: 100 mg/dL					12				
10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cholesterol	Hộp	Thành phần: - R1: PIPES pH 6,9 - 90 mmol/L Phenol - 26 mmol/L - R2: Cholesterol esterase (CHE) - 300 U/L Cholesterol oxidase (CHOD) - 300 U/L Peroxidase (POD) - 1250 U/L 4 - Aminophenazone (4-AP) - 0,4 mmol/L - CHOLESTEROL CAL: 200 mg/dL					10				
11	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglycerides	Hộp	Thành phần: - R1: GOOD pH 6,3 - 50 mmol/L p-Chlorophenol - 2 mmol/L - R2: Lipoprotein lipase (LPL) - 150000 U/L Glycerol kinase (GK) - 500 U/L Glycerol-3-oxidase (GPO) - 2500 U/L Peroxidase (POD) - 440 U/L 4 - Aminophenazone (4-AP) - 0,1 mmol/L ATP - 0,1 mmol/L - TRIGLYCERIDES CAL: 200 mg/dL					10				

12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL cholesterol	Hộp	Thành phần: - R1: N,N-bis(2-hydroxyethyl)-2-aminoethanesulphonic acid pH 6.6 - 100 mM N-(2-hydroxy-3-sulfopropyl)-3,5-dimethoxyaniline (HDAOS) - 0,7 mM Cholesterol Esterase > 800 U/L Cholesterol oxidase > 500 U/L Catalase > 300 K U/L Ascorbic oxidase > 3000 U/L - R2: N,N'-bis(2-hydroxyethyl)-2-aminoethanesulphonic acid pH 7.0 - 100 mM 4 - Aminoantipyrine (4-AP) - 4 mM Peroxidase > 3500 U/L					5					
13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng LDL cholesterol	Hộp	Thành phần: - R1: GOOD pH 7.0 (20°C) - 50 mmol/L Cholesterol esterase (CHE) - 380 U/L Cholesterol oxidase (CHOD) - 380 U/L Catalase - 400 U/mL TODS - 0.45 mmol/L - R2: GOOD pH 7.0 - 50 mmol/L 4 - Aminoantipyrine (4-AA) - 1,00 mmol/L Peroxidase (POD) - 1000 U/L					5					
14	Thuốc thử xét nghiệm định lượng aspartate aminotransferase GOT (AST)	Hộp	Thành phần: - R1: TRIS pH 7,8 - 80 mmol/L Lactate dehydrogenase (LDH) - 800 U/L Malate dehydrogenase (MDH) - 600 U/L L-Aspartate - 200 mmol/L - R2: NADH - 0,18 mmol/L alpha-Ketoglutarate - 12 mmol/L					10					
15	Thuốc thử xét nghiệm định lượng alanine aminotransferase GPT (ALT)	Hộp	Thành phần: - R1: TRIS pH 7,8 - 100 mmol/L Lactate dehydrogenase (LDH) - 1200 U/L L-Alanine - 500 mmol/L - R2: NADH - 0,18 mmol/L alpha-Ketoglutarate - 15 mmol/L					10					

16	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Bilirubin toàn phần TOTAL BILIRUBIN DPD	Hộp	Thành phần: - R1: Surfactants Hydrochloric acid (HCl) - 160 mM - R2: 2,4-DPD > 2mM Hydrochloric acid (HCl) - 120 mM Surfactant Tùy chọn: BILIRUBIN CAL - Ref: 1002013					3					
17	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp DIRECT BILIRUBIN DPD	Hộp	Thành phần: - R1: Sulfamic acid - 100 mM - R2: 2,4-DPD - 0,5 mM Hydrochloric acid (HCl) - 0,3 M Tùy chọn: BILIRUBIN CAL - Ref: 1002013					3					
18	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Urea	Hộp	Thành phần: - R1: TRIS pH 7,8 - 80 mmol/L α -Ketoglutarate - 6 mmol/L Urease - 75000 U/L - R2: GLDH - 60000 U/L NADH - 0,32 mmol/L - UREA CAL: 50 mg/Dl					10					
19	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine	Hộp	Thành phần: - R1: Picric acid - 17,5 mmol/L - R2: Sodium hydroxide - 0,29 mol/L - CREATININE CAL: 2 mg/dL					10					
20	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Uric Acid	Hộp	Thành phần: - R1: Phosphate pH 7,4 - 50 mmol/L 2-4 Dichlorophenol sulfonate (DCPS) - 4 mmol/L - R2: Uricase - 60 U/L Peroxidase (POD) - 660 U/L Ascorbate oxidase - 200 U/L 4 - Aminophenazone (4-AP) - 1 mmol/L - URIC ACID CAL: 6 mg/dL					4					
21	Albumin	Hộp	Thành phần: - R: Bromocresol green pH 4,2 - 0,12 mmol/L - ALBUMIN CAL: 5 g/dL					2					

22	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Canxi toàn phần CALCIUM oC v/v o-Cresolphthalein		Hộp	Thành phần: R1: Ethanolamine - 500 mmol/L Chloroform - 15 mmol/L Methanol - 5700 mmol/L - R2: o-Cresolphthalein - 0,62 mmol/L 8-Hidroxyquinolein - 69 mmol/L - CALCIUM CAL: 10 mg/dL					3				
23	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Proterin toàn phần		Hộp	- R: Sodium potassium tartrate - 15 mmol/L Sodium iodide - 100 mmol/L Potassium iodide - 5 mmol/L Copper (II) sulphate - 19 mmol/L - T PROTEIN CAL: 7 g/dL Thành phần:					2				
24	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Amylase		Hộp	R: MES pH 6,0 - 100 mmol/L CNPG3 - 2,25 mmol/L Sodium clorhidre - 350 mmol/L Calcium acetate - 6 mmol/L Potassium thiocyanate - 900 mmol/L Sodium azide - 0,95 gr/L Thành phần:					2				
25	Thuốc thử xét nghiệm định lượng C-Reactive Protein (CRP)		Hộp	- R1: Tris buffer 20 mmol/L, pH 8,2. Preservative. - R2: Latex particles coated with goat IgG anti-human CRP, pH 7,3. Preservative. - CRP CAL: Chất hiệu chuẩn. Nồng độ ghi trên nhãn lọ. Tùy chọn: Huyết thanh kiểm chuẩn ASO/CRP/ RF. (Level L: Ref: 1102114; Level H: 1102115)					3				

26	Thuốc thử xét nghiệm định lượng glycated hemoglobin (HbA1c)	Hộp	Thành phần: - R1: Latex 0,13%, Buffer, stabilizer - R2: Mouse anti-human HbA1c monoclonal antibody 0,05mg/ml, goat anti-mouse IgG polyclonal antibody 0,08mg/dl, Buffer, stabilizers. - R3 (Hemolysis reagent): Water and stabilizers Tùy chọn: Ref: 43105 HbAB1c CALIBRATOR. (4 levels). Ref: 43106 HbAB1Bc CONTROL. (2 levels)	3					
27	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng glycated hemoglobin (HbA1c)	Hộp	Thành phần: - Máu người. Chất bảo quản. - 2 mức nồng độ. Nồng độ HbA1c được ghi trên nhãn lọ.	3					
28	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng sinh hóa đa thành phần SPINTRON "H" NORMAL. Humano/ Human source	Hộp	Thành phần: - Human serum. Biological additives. Bacteriostatics agents. Nồng độ của các thành phần khác nhau giữa các Lô hóa chất. Xem bảng giá trị kèm theo hộp.	2					
29	Thuốc thử xét nghiệm định lượng gamma-glutamyl transferase (g-GT)	Hộp	Thành phần: - R1: TRIS pH 8,6 - 100 mmol/L Glycylglycine - 100 mmol/L - R2: L-□-glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide - 3 mmol/L	10					
HOÁ CHẤT VI SINH (Bộ hoá chất nhuộm Gram)									
30	Họ thuốc nhuộm vi sinh Gram	Bộ	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Gram. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranine.	1					

31	Gel bôi trơn		Tuýp	Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo... đã được tiệt trùng. Nó không gây ra dị ứng, không gây kích ứng da. Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờn. Không độc hại và không có mùi hôi. • Thành phần chính: Water; Glycerin; Monopropylen; Glycol; Hydroxyl ethyl cellulose; Methyl; Hydroxybenzoate; Citric Acid					5				
32	Gel siêu âm		Lít	Dạng gel bôi ngoài da, dùng hỗ trợ trong quá trình siêu âm					10				
Tổng cộng : 32 khoản													

